TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN P** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 01/6/2022
V/v tranh chấp Ly hôn, nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Liêng Thị Hồng Hoa

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Thanh Hải

2. Ông Nguyễn Chí Dũng

- ***Thư ký phiên tòa***: bà Đinh Thanh Thảo, là Thư ký tòa án của Tòa án nhân dân huyện P, thành phố Cần Thơ

Ngày 01 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện P, thành phố Cần Thơ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 77/2022/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 3 năm 2022 về việc tranh chấp Ly hôn, nuôi con; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 80/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 5 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: ông **Nguyễn Thành T,** sinh năm 1986
Nơi cư trú: X đường L, phường Y, quận B, thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: bà **Ngô Thị Như H,** sinh năm 1996
Nơi cư trú: ấp T1, xã T2, huyện P, thành phố Cần Thơ.
(Nguyên đơn, bị đơn đều có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện - nguyên đơn ông Nguyễn Thành T trình bày: ông và bà Ngô Thị Như H tự tìm hiểu và kết hôn vào năm 2018, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Y, quận B, thành phố Hồ Chí Minh. Thời gian đầu ông bà chung sống hạnh phúc, đến năm 2019 ông và bà H phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do ông bà bất đồng quan điểm trong cuộc sống, không tìm được tiếng nói chung, vợ chồng ông bà đã sống ly thân trên 03 năm. Nay ông và bà H không thể hàn gắn tình cảm lại được nên ông yêu cầu ly hôn với bà H. Trong quá trình chung sống, ông bà có 01 người con chung là Nguyễn Triệu H2 (nam)

sinh ngày 26/3/2018, thống nhất giao con chung cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng. Ông bà không có tài sản chung và nợ chung.

Phía bị đơn - bà Ngô Thị Như H trình bày: bà thống nhất ly hôn theo yêu cầu của ông T do quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn. Về con chung ông bà có 01 người con chung là Nguyễn Triệu H2 (nam) sinh ngày 26/3/2018, bà yêu cầu trực tiếp nuôi con và không yêu cầu cấp dưỡng. Bà và ông T không có tài sản chung và nợ chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ông Nguyễn Thành T và bà Ngô Thị Như H tự nguyện kết hôn vào năm 2018, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân phường Y, quận B, thành phố Hồ Chí Minh cấp giấy chứng nhận kết hôn số 95 ngày 29/5/2018, nên đây là hôn nhân hợp pháp. Ngày 22/3/2022 ông T yêu cầu ly hôn, bị đơn có nơi cư trú tại huyện P nên Tòa án nhân dân huyện P thụ lý giải quyết theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu ly hôn của ông T là có cơ sở, vì từ năm 2019 ông T và bà H phát sinh mâu thuẫn trầm trọng không thể tiếp tục chung sống dẫn đến ly thân trên 03 năm nay. Hiện ông T đang chấp hành án và có yêu cầu ly hôn, bà H cũng thống nhất ly hôn. Cả nguyên đơn, bị đơn đều có yêu cầu giải quyết vụ án vắng mặt ông bà, vì vậy vụ việc không thể tiến hành hòa giải được. Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Nguyễn Thành T và bà Ngô Thị Như H.

[3] Về con chung, ông T và bà H có một con chung là Nguyễn Triệu H2 (nam) sinh ngày 26/3/2018, ông bà thống nhất giao con chung cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng, bà H không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con. Đây là sự tự nguyện của đương sự nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: nguyên đơn, bị đơn trình bày không có.

[6] Nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 55, Điều 81, Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016

quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Nguyễn Thành T và bà Ngô Thị Như H.

- *Về con chung:* giao Nguyễn Triệu H2 (nam) sinh ngày 26/3/2018 cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng. Ông T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho ông T, không ai được quyền ngăn cản.

- *Về tài sản chung, nợ chung:* không có.

- *Án phí hôn nhân sơ thẩm*: ông T nộp 300.000 đồng, chuyển tiền tạm ứng án phí tại phiếu thu số 0007206 ngày 29/3/2022 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện P thành án phí.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa T thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND Tp. Cần Thơ;
- VKSND H. P ;
- THA H. P;
- UBND phường Y, Q. B;
- Lưu HS (2b).

Liêng Thị Hồng Hoa